TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOẰNG HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Hoàng Ngọc Hải
  Bà Hoàng Thị Hoà
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoằng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoằng Hóa tham gia phiên toà:*
  Ông Dương Văn Tuấn, KSV

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc "Ly hôn, Tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐXX-ST ngày 13 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, sinh năm 1996. Có đơn xin vắng mặt.
Địa chỉ: thôn K, xã Hoằng T, huyện H, tỉnh Thanh Hoá

Bị đơn: Anh Trương Trọng X, sinh năm 1996. Vắng mặt
Địa chỉ: thôn K, xã Hoằng T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/3/2025, bản tự khai ngày 10/4/2025, nguyên đơn chị Phạm Thị D thể hiện:

Chị Phạm Thị D và anh Trương Trọng X tự nguyện kết hôn với nhau ngày 06/7/2017, được UBND xã Hoằng T, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới tình cảm vợ chồng sống với nhau bình thường cho đến năm 2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không

ai quan tâm đến ai. Nay chị D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Trọng X.

Về con: Chị Phạm Thị D và anh Trương Trọng X có 02 con chung cháu tên là Trương Hải Đăng, sinh ngày 22/11/2018; Trương Thanh Trúc, sinh ngày 06/01/2022. Ly hôn, chị D có nguyện vọng nuôi cháu Trương Thanh Trúc và đồng ý giao cháu Trương Hải Đăng cho anh X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản và công nợ: Chị Phạm Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Trọng X: Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh X vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà Lê Thị Hoa(mẹ đẻ anh X) và bà Hoa cam đoan có trách nhiệm giao thông báo lại cho anh X.

Tại biên bản ghi lời khai của bà Lê Thị Hoa ngày 21/4/2025 thể hiện:

Anh Trương Trọng X và chị Phạm Thị D tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoằng T cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2017. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, là do bất đồng quan điểm. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay chị X làm đơn xin ly hôn anh X đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị D, tôi(Hoa) có trách nhiệm thông báo cho anh X khi anh đi làm về(anh X cũng đã biết việc chị D làm đơn xin ly hôn anh), tôi cam đoan giao tận tay cho anh X những văn bản tố tụng của Tòa án.

Về con chung: Vợ chồng anh Trương Trọng X và chị Phạm Thị D có 02 con chung cháu tên là Trương Hải Đăng, sinh ngày 22/11/2018; Trương Thanh Trúc, sinh ngày 06/01/2022. Từ khi vợ chồng anh X, chị D sống ly thân cháu Trúc ở với chị D, cháu Đăng ở với anh X. Nay ly hôn anh X có nguyện vọng nuôi cháu Đăng và đồng ý giao cháu Trúc cho chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng: Anh X không yêu cầu Toà án giải quyết; Về tài sản: Anh X không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn chị Phạm Thị Dung đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của BLTTDS. Bị đơn anh Trương Trọng Xuân chưa thực hiện đầy đủ các quyền,

nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị D được ly hôn anh Trương Trọng X.

Về con chung: Công nhận chị Phạm Thị D và anh Trương Trọng X có 02 con chung cháu tên là Trương Hải Đăng, sinh ngày 22/11/2018; Trương Thanh Trúc, sinh ngày 06/01/2022. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Hải Đăng ở với anh X; cháu Trúc ở với chị D. Nay ly hôn chị D, anh X có nguyện vọng nuôi con nên đề nghị giao cháu Trương Thanh Trúc cho chị D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trương Hải Đăng cho anh X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: chị Phạm Thị D và anh Trương Trọng X không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ: chị Phạm Thị D và anh Trương Trọng X không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 144, khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chị Dung phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị D khởi kiện xin ly hôn anh Trương Trọng X và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị Phạm Thị D là nguyên đơn, anh Trương Trọng X là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Trương Trọng X có địa chỉ tại xã Hoằng T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Chị Phạm Thị D khởi kiện xin ly hôn anh Trương Trọng X và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, chính quyền địa phương xã Hoằng Tiến xác nhận: Chị Phạm Thị D và anh Trương

Trọng X tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoằng T cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2017, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân, mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được.Vợ chồng anh chị có 02 con chung cháu tên là Trương Hải Đăng, sinh ngày 22/11/2018; Trương Thanh Trúc, sinh ngày 06/01/2022.

Tại phiên tòa ngày 27/5/2025, bị đơn anh Trương Trọng X vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh Xuân vắng mặt không có lý do, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị D và anh Trương Trọng X kết hôn với nhau năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoằng T, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Chị D có nguyện vọng xin được ly hôn anh Xuân. Anh X mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không đến làm việc theo giấy triệu tập thể hiện anh bỏ mặc quan hệ hôn nhân của mình và chị D không có mong muốn đoàn tụ. Do đó, HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị D cho chị được ly hôn với anh Trương Trọng X là phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh chị.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị D và anh Trương Trọng X có 02 con chung cháu tên là Trương Hải Đăng, sinh ngày 22/11/2018; Trương Thanh Trúc, sinh ngày 06/01/2022.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Phạm Thị D và anh Trương Trọng X: Xét thấy, yêu cầu nuôi con của chị D và anh X là phù hợp vì từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Thanh Trúc ở cùng với chị D, cháu Hải Đăng ở với anh X. Anh X, chị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Nay cháu Trúc còn nhỏ lại là con gái nên tiếp tục giao cháu Trúc cho chị D nuôi dưỡng; giao cháu Hải Đăng cho anh X nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Phạm Thị D và anh Trương Trọng X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản: Chị Phạm Thị D và anh Trương Trọng X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là chị Phạm Thị D phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51,56,57,58, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị D được ly hôn anh Trương Trọng X.

Về con chung: Công nhận cháu Trương Hải Đăng, sinh ngày 22/11/2018; Trương Thanh Trúc, sinh ngày 06/01/2022 là con chung của chị Phạm Thị D và anh Trương Trọng X.

Giao cháu Trương Hải Đăng cho anh X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Trương Thanh Trúc cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Anh X, chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Anh X chị D và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh X chị D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh X chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh chị.

Về án phí: Chị Phạm Thị D phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000367 ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị D đã nộp đủ số tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Phạm Thị D, bị đơn anh Trương Trọng X có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoằng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
-UBND xã Hoằng T;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Phương